

# GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ THÔNG QUA TÌNH HUỐNG

ThS. NGUYỄN THỊ THU HẰNG\*

**H**iện nay, do những khó khăn về vị trí địa lí, điều kiện kinh tế - văn hóa - xã hội, điều kiện dạy và học tại các trường vùng cao, vùng sâu vùng xa nơi có nhiều học sinh (HS) người dân tộc thiểu số (DTTS) còn nhiều khó khăn dẫn đến chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) nói riêng có những hạn chế nhất định. Phương tiện học tập, giải trí thiếu thốn ít nhiều gây trở ngại cho việc tổ chức dạy học để giúp HS nơi đây hiểu biết về cuộc sống xã hội xung quanh, tiếp cận với các vấn đề xã hội hiện đại, hình thành ở các em những KNS cơ bản. Thực tế này đòi hỏi giáo viên (GV) trong quá trình GDKNS cho HS DTTS, đặc biệt là HS tiểu học phải xây dựng được các tình huống (TH) vừa gắn với nội dung bài học, vừa mang những nét bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc đồng thời gắn gũi với cuộc sống hàng ngày của các em.

## 1. Vì sao cần GDKNS cho HS tiểu học DTTS thông qua TH

"TH là một câu chuyện, có cốt truyện và nhân vật, liên hệ đến một hoàn cảnh cụ thể, từ góc độ cá nhân hay nhóm và thường là hành động chưa hoàn chỉnh. Đó là một câu chuyện cụ thể và chi tiết, chuyển những nét sống động và phức tạp của đời sống thực vào lớp học" (Boehrer, 1995). Nhìn chung, TH là sự mô tả hoặc trình bày một trường hợp có thật hay mô phỏng trong thực tế nhằm đưa ra một vấn đề chưa được giải quyết và đòi hỏi người đọc (nghe) phải giải quyết. Còn KNS được hiểu chung là khả năng tâm lí của con người được thể hiện thông qua hành động làm chủ bản thân, cách ứng xử với mọi người xung quanh và ứng phó, giải quyết có hiệu quả các TH, các vấn đề trong cuộc sống.

Như vậy, giữa GDKNS và TH có mối quan hệ chặt chẽ và phù hợp với nhau. Việc sử dụng TH có ý nghĩa quan trọng đối với GDKNS. Thông qua các TH, HS được tiếp cận với những vấn đề thực của cuộc sống hàng ngày, được trải nghiệm các vấn đề, sự kiện, mâu thuẫn khác nhau; biết phân tích vấn đề để tìm giải pháp, phân tích các giải pháp từ đó lựa

chọn một giải pháp tối ưu. Do đó, có thể nói, việc dạy học thông qua nghiên cứu TH giúp HS được rèn luyện nhiều KNS khác nhau: kỹ năng giao tiếp (khi trình bày, tranh luận, nêu quan điểm về các giải pháp với bạn bè, thầy cô; khi cùng với bạn hợp tác để đưa ra cách giải quyết tình huống), kỹ năng tự nhận thức (khi tự nhìn nhận, đánh giá khả năng giải quyết vấn đề của bản thân; xác định những thuận lợi và khó khăn của bản thân), kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề (khi phân tích vấn đề, đưa ra các giải pháp; khi ra quyết định nói và thực hiện cách giải quyết TH trước các bạn và GV).

## 2. Quy trình GDKNS cho HS tiểu học DTTS thông qua TH

GDKNS ở trường tiểu học không được biên soạn thành một môn học riêng mà được tích hợp trong nhiều môn học có tiềm năng như: *Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học*. Để tiến hành GDKNS cho HS tiểu học DTTS thông qua TH, chúng tôi đề xuất quy trình thực hiện như sau:

### 1) Giai đoạn 1: Chuẩn bị

\* *Xây dựng hình tượng nhân vật:*

- Chọn nhân vật: Hệ thống các nhân vật sử dụng trong các câu chuyện, TH được xây dựng thành 2 loại: loại *nhân vật cố định* - nhân vật chính (xuyên suốt trong tất cả các bài học, có độ tuổi bằng tuổi của các HS trong lớp) và *nhân vật tạm thời* (chỉ xuất hiện trong một vài bài học).

- Đặt tên cho nhân vật: Tên các nhân vật được đặt phải phù hợp với đối tượng sống trong vùng đó. Tên nhân vật chính đặt giống với tên người dân tộc chiếm số lượng nhiều nhất trong vùng dân cư đó. Chẳng hạn, tên dân tộc H'Mông thường có họ là: Vàng, Sầm,...; tên dân tộc Thái có họ là: Lò, Cầm,... Tên các nhân vật còn lại phong phú hơn, gắn với nhiều dân tộc khác nhau sinh sống trong và ngoài vùng.

- Xây dựng bối cảnh xuất hiện cho nhân vật: Nhân vật chính sẽ xuất hiện trong bối cảnh một gia

\* Trường Đại học sư phạm - Đại học Thái Nguyên

đình có hoàn cảnh trung bình, cùng độ tuổi với HS trong lớp, có cuộc sống sinh hoạt giống với nếp sinh hoạt, học tập, lao động, văn hóa của DTTS nơi đó. Các nhân vật khác được xây dựng trong những hoàn cảnh khác nhau, có đặc điểm lối sống, kinh tế, sinh hoạt, văn hóa khác nhau và được xuất hiện thông qua các mối quan hệ, hoạt động, tiếp xúc của nhân vật chính.

*\* Xây dựng TH:* Để xây dựng TH GDKNS gắn với nội dung các bài học cần thực hiện theo các bước sau:

- Nghiên cứu mục tiêu GDKNS đã được xác định trong bài học để lựa chọn mục tiêu phù hợp với việc tổ chức nghiên cứu TH thông qua nhân vật.

- Nghiên cứu nội dung kiến thức trong bài học để xây dựng TH và sử dụng múa rối để đạt được mục tiêu đã xác định.

- Xây dựng kịch bản cho sự xuất hiện lần đầu của nhân vật trong môn học. Lần xuất hiện này rất quan trọng, nhân vật đó phải thu hút sự chú ý của HS, nhận được sự quan tâm, tình cảm của các em để tạo cảm giác mong đợi, kích thích hứng thú học tập của các em trong các bài học sau. Trong những bài học sau, các TH sẽ được xây dựng với các tình tiết, mâu thuẫn xảy ra xung quanh nhân vật chính. Mỗi TH xây dựng gồm 2 phần: + *Phần nội dung TH:* xây dựng bối cảnh, mâu thuẫn cho sự xuất hiện của các nhân vật mới, các TH mới qua hoạt động học tập, sinh hoạt, các mối quan hệ của nhân vật chính. Nội dung các TH trong mỗi buổi học phải xuất hiện những mâu thuẫn xung quanh các mối quan hệ của nhân vật chính, có thể đã có hoặc chưa có cách giải quyết, đòi hỏi người học phải nhận xét, đánh giá, thậm chí có thể đưa ra cách giải quyết vấn đề khác cho nhân vật; + *Phần thảo luận sau TH:* nội dung thảo luận phải giúp HS vừa tái hiện hành động, việc làm của các nhân vật trong TH vừa tiếp cận cách phân tích vấn đề như: Bạn A đang gặp chuyện gì?/Bạn A đã làm việc gì? Có những cách làm nào có thể giúp A giải quyết vấn đề của mình? Cái lợi và cái hại từ việc làm đó là gì? Em sẽ chọn cách làm nào?...

*\* Gắn kết việc thể hiện TH với kế hoạch bài học:* Việc nghiên cứu TH có thể được sử dụng vào hoạt động đầu tiên trong tiết dạy để kích thích nhận thức, hứng thú học tập, gắn kết những kiến thức thực tế các em đã có với kiến thức của bài học mới. TH cũng có thể được sử dụng ở giữa tiết học để HS vận dụng những tri thức mới nhằm phân tích, xử lý TH, củng cố tri thức, rèn luyện kĩ năng và rút ra những bài học kinh nghiệm sống cho riêng mình.

## **2) Giai đoạn 2: Mô tả TH và tổ chức nghiên cứu TH**

*\* GV đưa ra TH:* - GV có thể giới thiệu lại nhân vật chính liên quan đến TH và chuẩn bị một số câu hỏi nhằm khơi gợi sự tham gia, chú ý và tò mò của HS để dẫn dắt vào nội dung của TH; - Mô tả TH bằng ngữ điệu phù hợp, thi thoảng dừng lại hoặc đặt thêm các câu hỏi để thu hút sự chú ý, tò mò của HS.

*\* Tổ chức nghiên cứu TH:*

- GV đưa ra các câu hỏi hướng HS đến việc phát hiện ra các mối quan hệ của nhân vật trong TH. Để hướng đến việc nhấn mạnh hành vi đúng, GDKNS cho HS DTTS, GV có thể đặt ra các câu hỏi ngắn gọn, đơn giản và chia thành 2 loại: + Các câu hỏi giúp HS tái hiện nhân vật, vấn đề, mâu thuẫn trong TH. Ví dụ: TH diễn ra ở đâu? Có các nhân vật nào trong TH? Nhân vật A đang gặp khó khăn gì cần giúp đỡ?...; + Các câu hỏi giúp HS khai thác để hiểu vấn đề, tiếp cận để đưa ra các cách giải quyết khác nhau cho vấn đề đó, từ đó lựa chọn một giải pháp thích hợp nhất để ra quyết định thực hiện. Ví dụ: Để giải quyết được khó khăn trên, A có thể làm những gì? Nếu A làm theo cách 1 sẽ có những khó khăn và thuận lợi gì? Nếu A làm theo cách 2 sẽ có những khó khăn và thuận lợi gì?... Theo em, A nên chọn cách giải quyết nào? Tại sao?...

- Có thể cho HS làm phiếu bài tập cá nhân hoặc thảo luận theo cặp về các câu hỏi đưa ra. GV phải theo dõi, giúp đỡ HS, có thể đưa ra các câu hỏi phụ để giúp những HS yếu.

- Tổ chức cho HS trình bày, nêu ý kiến, trả lời trước lớp. Các nhóm nhận xét, bổ sung và rút ra kết luận.

**3) Giai đoạn 3: Tổng kết, đánh giá sau khi nghiên cứu TH:** - GV cùng HS nhấn mạnh những vấn đề cơ bản, trọng tâm của bài học mà HS cần hình thành sau khi nghiên cứu TH, những lưu ý cần thiết khi vận dụng kiến thức mới trong bài vào xử lý các tình huống thực của cuộc sống hàng ngày; - GV và HS cùng nhận xét về việc tham gia nghiên cứu, giải quyết TH của các cá nhân hoặc các nhóm HS. Tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, nhóm có nhiều cố gắng, đóng góp trong quá trình thực hiện.

3. Để việc GDKNS cho HS tiểu học DTTS thông qua TH đem lại hiệu quả cao, GV cần lưu ý một số điểm sau: + TH xây dựng phải có tính truyện, ngôn từ đơn giản, gần gũi, gắn với cuộc sống hàng ngày của HS tiểu học DTTS; + Về việc thể hiện TH: Để TH thêm thu hút, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và gần gũi hơn với HS tiểu học người DTTS, GV có

thể thể hiện TH thông qua hình thức múa rối. Việc chuẩn bị con rối rất đơn giản: con rối được làm bằng bìa hoặc bằng vải. Với rối bìa: GV chọn các mảnh bìa trắng, cắt lượn theo hình người; sau đó, tùy theo trang phục của từng dân tộc, tùy theo đặc điểm, tính cách của từng nhân vật mà tô màu, vẽ mắt sao cho phù hợp. Tiếp đến, làm một vòng tròn nhỏ phía sau nhân vật để đeo vào tay khi biểu diễn hoặc chuẩn bị những chiếc que nhỏ dán vào phía sau từng nhân vật để biểu diễn rối que... Với rối vải, GV có thể chọn các mảnh vải to nhỏ cho phù hợp với kích thước, tầm vóc của từng loại nhân vật: người lớn, trẻ con, đàn ông, phụ nữ; sau đó, dùng dây buộc chặt một túm phía trên làm đầu, nhồi thêm vải vụn phía trong, cắt mảnh giấy tròn để vẽ mặt và dán vào phía đầu, hoặc lấy xốp làm đầu và dùng bút vẽ mặt cho các nhân vật rối... Việc chuẩn bị con rối không nhất thiết phải cầu kì. Con rối có thể đơn giản nhưng phải thu hút, hấp dẫn HS ở một điểm đặc biệt nào đó trên khuôn mặt, hình thể, từ đó GV dẫn dắt, đặt câu hỏi nghi vấn để gợi vấn đề, kích thích việc tìm tòi, giải thích nguyên nhân xuất hiện của những điểm đặc biệt đó trên con rối; + Về cách tổ chức cho HS phát hiện, nghiên cứu TH: GV nên kết hợp thảo luận nhóm trong nghiên cứu TH để

phát triển kĩ năng hợp tác, làm việc tập thể cho HS; đồng thời, đa dạng hóa cách giải quyết vấn đề của HS thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm: sắm vai, diễn kịch, vẽ tranh... □

#### Tài liệu tham khảo

1. Boehrer, J. *How to teach a case*. Kennedy School of Government Case Programme, Case No C18-95-1285.0 available from, 1995.
2. Nguyễn Ngọc Thanh. "Những đặc điểm tâm lí xã hội của một số dân tộc ít người phía Bắc và công tác vận động quần chúng". Tạp chí *Tâm lí học*, 1/1996, tr. 18-24.
3. World Health Organization. *Life skills Education in schools*. WHO/MNH/PSF/93.7A. Rev2. Geneva: WHO, 1997.

#### SUMMARY

*The elementary school students of ethnic minorities are bad in life skill by many causes: The physiological characteristics, geographic location, economic conditions, cultural, social, the educational quality... Therefore, the life skills education for the elementary school students of ethnic minorities students is essential and complex. This article shares a little approach contributes to do life skills education for elementary school students of ethnic minorities.*

### Công tác khuyến học...

(Tiếp theo trang 12)

2. Hội Khuyến học Thanh Hóa. **Những tấm gương gia đình hiếu học xứ Thanh** (2004-2007). NXB Thanh Hoá, 2007.
3. Trần Văn Thịnh (chủ biên) - Trịnh Mạnh - Lê Bá Chức - Nguyễn Thế Long. **Danh sĩ Thanh Hoá và việc học thời xưa**. NXB Thanh Hoá. 1995.
4. Võ Quang Trọng - Vũ Ngọc Khánh. **Hương ước Thanh Hóa**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000.
5. Lê Xuân Thành (trưởng họ). "Gia phả dòng họ Lê, thôn Chính Nghĩa, xã Nga Phú, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa".
6. Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. **Địa chí Thanh Hóa**. NXB Văn hóa Thông tin, H. 2000.

#### SUMMARY

*Learning is to acquire knowledge to develop production and improve livelihood. Learning is the bridge between life and religion, for the respect of God in combination with patriotism, for the co-existence of Buddhism and Catholics in solidarity and mutual development.*

### Một số nhân tố chủ quan...

(Tiếp theo trang 18)

3. Vũ Dũng. **Từ điển Tâm lí học**. NXB Từ điển Bách khoa, H. 2009.
4. Nguyễn Quang Uẩn. **Tâm lí học đại cương**. NXB Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
5. Hinde, R. **Towards understanding relationships**. London: Academic Press, 1979.
6. Karmiloff-Smith, A. **If you want to get ahead, get a theory**. *Cognition*, 3(3), 195-212, 1974-1975.
7. Mandler, G. **Mind and emotion**. New York: Wiley, 1975.

#### SUMMARY

*Through the survey of 691 students from four urban and suburban secondary schools in Hanoi and Vinh Phuc Province on the basis of considering subjective factors affecting secondary students' interest in learning English, we find out that according to students, their ability in learning English is the most important factor followed by the demand of learning English. The difference in students' evaluation of the performances of several subjective factors affecting the interest in learning English is caused by the difference of living areas. Urban students think their ability of learning English is better and their demand of learning English is higher than suburban students'.*